

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Vũ Thị H** - sinh năm: 1968

Hộ chiếu số B3843722 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 24/02/2010.

Ông **Lê Đăng B** – sinh năm: 1962

Hộ chiếu số N1724244 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 12/03/2015

Cùng ĐKKHKT: Số 93B phố T, phường T, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Lê Đăng B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ngày 04 tháng 03 năm 1988, là hôn nhân hợp pháp. Ông B và bà H chung sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông B và bà H bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, ông B và bà H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông B và bà H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế ông B và bà H đã sống ly thân nhiều năm. Việc thuận tình ly hôn giữa ông B và bà H là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Đăng B và bà Vũ Thị H có 03 con chung là cháu Lê Thanh T (nữ) sinh ngày 16/01/1988; cháu Lê Thị Minh H (nữ) sinh ngày 14/07/1991; cháu Lê Vũ Đức T (nam) sinh ngày 01/9/2003. Bà Vũ Thị H và ông Lê Đăng B thỏa thuận, sau ly hôn, bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Vũ Đức T đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án,

cháu Lê Thanh T và cháu Lê Thị Minh H đã thành niên, ở với ai do các cháu tự quyết định. Ông B và bà H thống nhất thỏa thuận ông B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà H là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông B và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Bà H và ông B tự thống nhất giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà H và ông B thống nhất thỏa thuận để bà H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 15/01/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Lê Đăng B.

- Về con chung: Sau ly hôn, bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Vũ Đức T (nam) sinh ngày 01/9/2003 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Ông Lê Đăng B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Vũ Thị H là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông Lê Đăng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: ông Lê Đăng B và bà Vũ Thị H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0006676 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương